

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”; Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 04/06/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thông qua các giải pháp can thiệp và dự phòng có hiệu quả nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có chất lượng.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

- **Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh**

- + **Chỉ tiêu 1:** Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống.
- + **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 90%.
- + **Chỉ tiêu 3:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt >99%.
- + **Chỉ tiêu 4:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ đạt > 95%
- + **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh đạt trên 80%.
- + **Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn đạt trên 75%.

- **Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ**

- + **Chỉ tiêu 1:** Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống dưới 9,5‰.
- + **Chỉ tiêu 2:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 12,5‰.
- + **Chỉ tiêu 3:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18,5‰.
- + **Chỉ tiêu 4:** Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g dưới 5%
- + **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 75%.

+ *Chỉ tiêu 6:* Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 18,5%.

(*Chỉ tiêu từng năm 2024, 2025 theo Phụ lục 1 đính kèm*)

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, mang thai, trong cuộc đẻ, sau đẻ, bà mẹ cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ em đến hết 5 tuổi, nam giới, người chăm sóc trẻ và cộng đồng. Ưu tiên các vùng khó khăn.

- Cán bộ y tế đang làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/SKSS) ở tất cả các tuyến, tập trung vào tuyến cơ sở, bao gồm cả cơ sở y tế ngoài công lập.

- Các nhà hoạch định chính sách, cán bộ quản lý liên quan đến lĩnh vực CSSKBMTE/SKSS ở tất cả các tuyến.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến hết năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; đưa chỉ tiêu giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào các chương trình CSSKBMTE, DS-KHHGD, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích... và các chương trình xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Tăng cường nhân lực cho lĩnh vực CSSKBMTE ở tuyến y tế cơ sở; nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến và mạng lưới y tế thôn bản về công tác CSSKBM, trẻ sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- Củng cố, cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo tuyến về sản khoa và nhi khoa tại Bệnh viện Sản Nhi và Trung tâm Y tế tuyến huyện. Thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn; cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh; chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các cơ sở y tế công lập và y tế tư nhân.

2. Hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi

- Cung cấp đầy đủ thông tin, kiến thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, trí tuệ của trẻ em cho cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, người làm công tác quản lý ở các cấp để tạo môi trường xã hội thuận lợi trong xây dựng chính sách, huy động nguồn lực, có định hướng tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CSSKBMTE.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích. Cải thiện, nâng cao chất lượng nội dung đăng và phát sóng thông tin về làm mẹ an toàn, CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực hành dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi...trên báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống thông tin cấp huyện, đài phát thanh cấp xã, cấp thôn.

- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi thông qua đội ngũ người cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế các tuyến, mạng lưới y tế thôn bản, các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, tập trung về các nội dung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong CSSKBMTE.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến cơ sở y tế; cập nhật, nâng cao kiến thức cho đội ngũ giáo viên mầm non về trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

3. Đảm bảo nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

- Hàng năm, tiến hành khảo sát, đánh giá năng lực của nhân viên y tế chuyên ngành sản, nhi tại tuyến y tế cơ sở để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp. Bổ sung số lượng nhân lực chuyên ngành sản, nhi tại các tuyến còn thiếu, đặc biệt là tuyến huyện. Tăng cường tuyển dụng, đào tạo bác sỹ chuyên khoa sản, nhi đảm bảo mỗi bệnh viện có ít nhất 02 bác sỹ chuyên khoa sản từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I) và 02 bác sỹ chuyên khoa nhi từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I); đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu CSSKBMTE của các cơ sở y tế; các bác sỹ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.

- củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn bản (khiếm công tác viên dinh dưỡng) ở tuyến xã.

4. Tăng cường tính sẵn có các dịch vụ CSSKBMTE

Duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ CSSKBMTE tuyến tỉnh, huyện và xã theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế; xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến phù hợp.

- *Tuyến tỉnh*: Cung cấp các dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện, triển khai đơn nguyên sơ sinh, cấp cứu nhi khoa, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao về sản khoa và nhi khoa; có đội lưu động sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật về phẫu thuật, cấp cứu sản khoa và sơ sinh cho tuyến dưới; tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; triển khai các hình thức đào tạo trực tuyến, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa nhằm trao đổi thông tin, đào tạo, hội chẩn, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới.

- *Tuyến huyện*: Triển khai tốt phẫu thuật cấp cứu sản khoa, truyền máu, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý; cấp cứu nhi khoa, triển khai đơn nguyên sơ sinh; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc theo phương pháp Kangaroo; tư

vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, bao gồm cả đội lưu động.

- *Trung tâm Y tế các khu công nghiệp*: Tăng cường cung cấp dịch vụ tư vấn, khám, quản lý thai nghén cho nữ công nhân tại các khu công nghiệp

- *Tuyến xã*: Thực hiện chăm sóc sản khoa và sơ sinh thiết yếu cơ bản, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa (*quản lý thai nghén, phát hiện và xử trí thai có nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh*); tư vấn và phục hồi dinh dưỡng trẻ em.

5. Cải thiện chất lượng dịch vụ CSSKBMTE

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản nhi, cung ứng thuốc thiết yếu:

+ *Tuyến tỉnh, huyện*: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành để triển khai tốt các kỹ thuật chuyên môn về cấp cứu sản khoa thiết yếu, toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh. Triển khai hiệu quả bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Sản Nhi, nâng cao năng lực khám chữa bệnh tại chỗ; cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

+ *Tuyến xã*: Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt là các trạm y tế có đỡ đẻ ở vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn về địa lý; nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đẻ theo quy định; bổ sung dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu, đặc biệt là dụng cụ hồi sức sơ sinh, khám thai và đỡ đẻ; duy trì cơ sở thuốc thiết yếu và thuốc cấp cứu cho phụ nữ có thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế:

+ Thường xuyên đào tạo cập nhật kiến thức về chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ y tế các tuyến. Chú trọng đào tạo theo kịp, đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc sơ sinh; đào tạo, cập nhật kiến thức chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai, chăm sóc trẻ đẻ non bằng phương pháp Kangaroo.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh tuyến tỉnh, huyện, xã theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng (ưu tiên nơi khó khăn về địa lý). Đối với tuyến huyện, ưu tiên đào tạo cán bộ y tế vùng khó khăn về địa lý, để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh có hiệu quả.

+ Tăng cường đào tạo tại chỗ, theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật:

+ Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành sản khoa, nhi khoa; cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa, nhi khoa để sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu sản khoa, nhi khoa ở tất cả các tuyến, nhằm tăng cơ hội cứu sống bà mẹ, trẻ em.

+ Triển khai các can thiệp chăm sóc giảm tử vong bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi, cứu sống sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh và sau sinh cũng như chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

+ Thực hiện đúng quy trình chuyên môn khám thai, chăm sóc thai nghén, theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các trường hợp dấu hiệu nguy cơ, kịp thời thực hiện các can thiệp về cấp cứu, hồi sức sản khoa và sơ sinh. Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ; theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu, phát hiện những bất thường của mẹ và con để xử trí kịp thời; đảm bảo trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các vắc xin phòng bệnh khác trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Đảm bảo cấp cứu, chuyển tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết; thực hiện nghiêm quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đặc biệt là các khoa, phòng nguy cơ cao như phòng mổ, khoa hồi sức, đơn nguyên sơ sinh...

+ Tăng cường phối hợp giữa chuyên khoa sản và nhi, đặc biệt trong xử trí cấp cứu, hồi sức trẻ sơ sinh ngay sau đẻ. Triển khai các can thiệp dài hạn, tích cực và toàn diện về phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em nói chung và suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi nói riêng, bao gồm chăm sóc, dinh dưỡng tốt giai đoạn một nghìn ngày đầu đời của trẻ (từ trong bụng mẹ đến khi trẻ được 2 tuổi).

+ Triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

6. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành

- Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng, cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội, các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia công tác truyền thông thay đổi hành vi về CSSKBMTE, phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức ngoài công lập tham gia các hoạt động truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đặc biệt là cấp tỉnh và huyện.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về CSSKBM, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh.

7. Cải thiện chất lượng báo cáo, thống kê, giám sát và đánh giá

- Đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo tuyến tỉnh, huyện, xã dựa trên bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE của Bộ Y tế ban hành; triển khai thực hiện tốt phân hệ báo cáo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản theo Thông tư 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Định kỳ hàng năm, tiến hành các cuộc khảo sát thực trạng mạng lưới; điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch tại tỉnh.

- Nâng cao chất lượng thẩm định tử vong mẹ, trú trọng thông tin phản hồi và đáp ứng kịp thời theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Duy trì và củng cố hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ ở tuyến tỉnh và huyện. Tăng cường chia sẻ thông tin từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ tại tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi của các ngành, đơn vị theo quy định của nhà nước. Tổng kinh phí của tỉnh: **745.880.000 VNĐ**, trong đó:

+ Năm 2024: 378.940.000 VNĐ (*Ba trăm bảy tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

+ Năm 2025: 366.940.000 VNĐ (*Ba trăm sáu sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*)

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đến năm 2025; cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về CSSKBMTE và các thông điệp truyền thông; triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế và mạng lưới y tế thôn bản; củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, đảm bảo cho người dân thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ an toàn, chất lượng.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025 hiện đang triển khai tại tỉnh: Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Dự án 7: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn đưa chỉ tiêu CSSKBMTE vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và đúng pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các nội dung giáo dục về giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng vào các trường học; bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ y tế trong nhà trường.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho đội ngũ giáo viên.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao; hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật bảo vệ quyền của trẻ em.

- Thường xuyên phối hợp với các địa phương rà soát các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ, giúp đỡ để các em được chăm sóc, nuôi dưỡng đúng phương pháp ngay từ khi mới sinh ra, đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp lồng ghép hoạt động tuyên truyền vận động, thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu, cụm công nghiệp, hợp tác xã...; làm nghề, công việc nặng nhọc/đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.

- Hằng năm, lồng ghép nội dung tuyên truyền giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi vào chương trình Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan báo chí tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về công tác này.

7. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban ngành liên quan và các địa phương định kỳ có các chuyên mục, bài viết, phóng sự thông tin tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên mục.

8. Các sở, ban, ngành khác: Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch bằng các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Hằng năm, xây dựng và triển khai Kế hoạch; huy động nguồn lực và bố trí ngân sách để thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn. Đưa chỉ tiêu về CSSKBMTE vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác truyền thông về CSSKBMTE. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

10. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình truyền thông và hỗ trợ phụ nữ trong việc chăm sóc, dinh dưỡng phụ nữ mang thai, sinh đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, nhất là tại các cấp hội; tập trung vào các nội dung như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên khác

Phối hợp với ngành y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch và các chương trình, đề án về dinh dưỡng, CSSKBMTE trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

UBND tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Y tế).

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Vụ Sức khỏe bà mẹ, trẻ em;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTTH;
 - + Lưu: VT, KGVX.Quân.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục 1: CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch	
				Năm 2024	Năm 2025
I	Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh				
1	Tỷ suất tử vong mẹ	TVM/100.000 trẻ sinh sống	0	<32	<30
2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ	%	85	88	90
3	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế	%	99.9	>99	>99
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ	%	99	>99	>99
5	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh	%	75	78	>80
6	Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn	%	72	73	75
II	Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ				
1	Tỷ suất tử vong sơ sinh	‰	2.7	<9,5	<9,5
2	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	4.0	<12,5	<12,5
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	6.0	<18,5	<18,5
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới 2500 gam	%	3.4	<5	<5
5	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm	%	75.0	>75.0	>75.0
6	Tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	19.4	19.0	18.5